

# TRANG BỊ MỘT SỐ YẾU TỐ VỀ VĂN HÓA CỦA NGƯỜI DÂN TỘC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC THÔNG QUA CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO

**TS. TRINH THỊ PHƯƠNG THẢO - TS. LÊ THỊ THU HƯƠNG**

*Trưởng Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên*

**TS. LÊ THỊ THU HIỂN - Đại học Quốc gia Hà Nội**

*HD TNST, cần có công tác tổng kết, rút kinh nghiệm.*

Hình thức tổ chức và các mô hình tổ chức HD TNST cho HS khá phong phú như HD câu lạc bộ, tổ chức trò chơi, diễn đàn, sân khấu tương tác, tham quan dã ngoại, các hội thi, HD giao lưu, HD nhân đạo, HD tình nguyện, HD cộng đồng, sinh hoạt tập thể, lao động công ích, sân khấu hóa (kịch, thơ, hát, múa rối, tiểu phẩm, kịch tham gia,...), thể dục thể thao, tổ chức các ngày hội,... Mỗi hình thức HD đều mang ý nghĩa GD nhất định.

## **2.2. Một số mô hình tổ chức các HD TNST**

### *2.2.1. Trải nghiệm trong các HD tham quan, dã ngoại*

Việc tổ chức HD TNST qua hình thức tham quan, dã ngoại là một hình thức tổ chức học tập thực tế hấp dẫn đối với HS. Mục đích của tham quan, dã ngoại là để HS được đi thăm, tìm hiểu và học hỏi kiến thức, tiếp xúc với các di tích lịch sử, văn hóa, công trình, nhà máy,... ở xa nơi các em đang sống, học tập, giúp các em có được những kinh nghiệm thực tế áp dụng vào cuộc sống. *Các bước cụ thể để triển khai mô hình:*

Bước 1: Đưa ra yêu cầu và định hướng những vấn đề cần nắm bắt, cần thu thập và nội dung báo cáo,...

Bước 2: Hướng dẫn HS tự đặt ra các câu hỏi cần phải trả lời.

Bước 3: Tổ chức hướng dẫn thành đoàn đi dã ngoại, tham quan,... HS căn cứ mục đích, yêu cầu và thực hiện những nhiệm vụ cụ thể đã được hoạch định.

Bước 4: HS tự đúc rút và đưa ra những nhận định, bài học,... mang tính trực quan mà quá trình trải nghiệm đã thu được.

Bước 5: Thảo luận, làm việc nhóm,... để thống nhất và thể chế hóa, hợp thức hóa chúng thành tri thức.

### *2.2.2. Trải nghiệm "tại chỗ" nhờ sự hỗ trợ của đa phương tiện*

Trên thực tế không phải nội dung nào cũng có thể tổ chức cho HS trải nghiệm qua thực tế. Sách, báo, ảnh, video và thông qua mạng internet đủ khả năng "đưa" người học đến tận nơi.

Các bước tương tự như trên, chỉ khác là ở bước 3 HS thông qua việc đọc sách báo, xem ảnh, video và tra cứu thông tin trên internet,... để có được những thông tin cần thiết.

## **3. Tổ chức các HD TNST với chủ đề khám phá VH dân tộc cho HS tiểu học**

### **3.1. Tổ chức HD TNST thông qua việc tham quan Bảo tàng VH các Dân tộc Việt Nam**

Đối với lứa tuổi HS tiểu học, đặc điểm về tư duy còn mang đậm màu sắc xúc cảm và chiếm ưu thế ở tư duy trực quan hành động. HD phân tích, tổng hợp kiến thức chỉ mới bắt đầu được hình thành. Do đó, giáo viên (GV) cần biến các kiến thức "khô khan" thành những hình ảnh

## **1. Đặt vấn đề**

Tại Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII, lần đầu tiên Đảng ta đã ra nghị quyết riêng về Xây dựng và phát triển nền văn hóa (VH) Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Các Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, X, XI của Đảng tiếp tục phát triển quan điểm trên và khẳng định việc xây dựng, phát triển nền VH tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. VH của các dân tộc thiểu số làm nên tính đa dạng giúp cho VH Việt Nam phát triển.

Trong chương trình giáo dục (GD) phổ thông mới, kế hoạch GD thể hiện ở 8 lĩnh vực GD thông qua hệ thống các môn học, chuyên đề học tập (gọi chung là môn học) và hoạt động (HD) trải nghiệm sáng tạo (TNST). HD GD (theo nghĩa rộng) bao gồm HD dạy học và HD TNST. Mục đích chính của HD TNST là hình thành, phát triển những phẩm chất, tư tưởng, ý chí, tình cảm, giá trị, kĩ năng sống và những năng lực chung cần có ở con người trong xã hội hiện đại.

Trong Chỉ thị về việc Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2015 - 2016, Bộ GD&ĐT yêu cầu "triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng GD toàn diện, chú trọng các HD TNST" [1]. Đồng thời tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản VH trong dạy học, tiếp tục mở rộng mô hình trường học gắn với VH, sản xuất, kinh doanh tại địa phương ở những nơi có điều kiện [2]. Do đó, việc tổ chức các HD TNST nhằm trang bị một số yếu tố về VH người dân tộc vùng núi cho học sinh (HS) tiểu học là cần thiết. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ đề xuất một vài mô hình tổ chức các HD TNST về chủ đề VH dân tộc cho HS tiểu học.

## **2. HD TNST**

### **2.1. Khái niệm và đặc điểm của HD TNST**

HD TNST là HD GD, trong đó, dưới sự hướng dẫn và tổ chức của nhà GD, HS được tham gia trực tiếp vào các HD thực tiễn khác nhau của đời sống gia đình, nhà trường cũng như xã hội với tư cách là chủ thể của HD. Qua đó, HS phát triển năng lực thực tiễn, phẩm chất nhân cách và phát huy tiềm năng sáng tạo của cá nhân [3].

HD TNST có một số đặc điểm sau: HD TNST mang tính tích hợp và phân hóa cao; HD TNST thực hiện dưới nhiều hình thức đa dạng; HD TNST là quá trình học tích cực, hiệu quả và sáng tạo; HD TNST đòi hỏi sự phối hợp, liên kết nhiều lực lượng GD trong và ngoài nhà trường; HD TNST giúp lĩnh hội những kinh nghiệm mà các hình thức học tập khác không thực hiện được.

Để tổ chức tốt một HD TNST cho HS cần xác định rõ mục tiêu, nội dung và hình thức tổ chức, các công tác cần chuẩn bị và công tác triển khai cụ thể HD đó. Kết thúc mỗi

có cảm xúc, đặt ra cho các em những câu hỏi mang tính gợi mở, thu hút vào các HĐ nhóm, HĐ tập thể để HS có cơ hội phát triển toàn diện.

Ví dụ thông qua việc lập kế hoạch tổ chức HĐ tìm hiểu về "Lễ hội xuống đồng đầu năm mới của đồng bào dân tộc".

**Bước 1: Đưa ra yêu cầu và định hướng những vấn đề cần nắm bắt, cần thu thập và nội dung báo cáo**

Yêu cầu, định hướng chung: HS hiểu thêm ý nghĩa lễ hội xuống đồng đầu năm mới của đồng bào dân tộc.

Các thông tin cần thu thập: Một số thông tin cơ bản về lễ hội như thời gian, địa điểm tổ chức; Ý nghĩa của lễ hội, những HĐ thường diễn ra trong lễ hội,...

Nội dung báo cáo: Những hiểu biết của em về Lễ hội xuống đồng đầu năm mới của đồng bào dân tộc thông qua chuyến thăm quan, thực tế.

**Bước 2: Hướng dẫn HS tự đặt ra các câu hỏi cần trả lời**

GV có thể định hướng cho HS đưa ra các câu hỏi. Chẳng hạn: Những dân tộc nào thường tổ chức lễ hội này? Lễ hội thường được tổ chức vào khoảng thời gian nào? Ở đâu? Tại sao đồng bào dân tộc lại tổ chức lễ hội xuống đồng? HĐ nào thường được tổ chức trong phần Lễ? HĐ nào thường được tổ chức trong phần Hội?

**Bước 3: Tổ chức hướng dẫn thành đoàn để đi dã ngoại, tham quan:** HS căn cứ mục đích, yêu cầu và thực hiện những nhiệm vụ cụ thể đã được hoạch định

- Hình thức: Tổ chức HS khối 5 trong trường quan Bảo tàng VH các dân tộc Việt Nam.

- Chuẩn bị HĐ: Địa điểm: Bảo tàng VH các dân tộc Việt Nam; Thời gian: 1 buổi.

Thành phần: GV chủ nhiệm HS khối 5; Cơ sở vật chất: Xe đưa đón HS, cá, dây kéo co, nôi đất, củi,...

- Tiến hành hoạt động:

+ Từ 7h đến 7h30: Tập trung di chuyển từ trường đến bảo tàng.

+ Từ 7h30 đến 8h00: Nghe thuyết minh về Lễ hội xuống đồng đầu năm mới của đồng bào dân tộc thông qua quan sát các hình ảnh, hiện vật cụ thể ở bảo tàng. Thu thập hình ảnh minh họa cho phần lễ ở lễ hội xuống đồng.

+ Từ 8h00 đến 10h00: Tìm hiểu về phần hội thông qua việc trải nghiệm các trò chơi dân gian: Tổ chức thi kéo co, thi ném còn, thi nấu cơm bằng bếp củi, thi bắt cá trong ao.

+ Giao nhiệm vụ cho các nhóm về viết báo cáo.

**Bước 4: Cá nhân HS tự đúc rút và đưa ra những nhận định, những bài học... mang tính trực quan mà quá trình trải nghiệm đã thu được**

**Bước 5: Thảo luận, làm việc nhóm... để thống nhất và cuối cùng thể chế hóa, hợp thức hóa chúng thành tri thức**

GV xem xét và lựa chọn nhóm có phần chuẩn bị tốt nhất đại diện báo cáo về "Lễ hội xuống đồng đầu năm mới, của đồng bào dân tộc" cho toàn khối. Từ đó, các nhóm khác thảo luận, bổ sung, hoàn thiện hiểu biết của mình về lễ hội này của đồng bào dân tộc.

**3.2. Tổ chức HĐ TNST thông qua hình thức dạy học dự án với sự hỗ trợ của ICT**

**Bước 1: Xác định chủ đề, nhiệm vụ học tập và nghiên cứu**

Căn cứ vào đặc điểm vùng miền, GV lựa chọn chủ đề "Làn điệu Then của người Tày".

Nhiệm vụ của các nhóm là: Tìm đọc thông tin trên mạng, trao đổi với các GV dạy âm nhạc... để tìm hiểu, thu

thập các thông tin liên quan đến chủ đề của dự án học tập.

**Bước 2: Hình thành đề cương dự án học tập**

GV giao nhiệm vụ cho các nhóm bằng *phiếu học tập* gồm các nội dung: Tên dự án, mục tiêu dự án, nhiệm vụ cụ thể, kết quả cần đạt và thời gian báo cáo.

- *Mục tiêu của dự án học tập:* HS nắm được làn điệu, ý nghĩa, hình thức lưu truyền.. làn điệu Then của người Tày.

- *Nhiệm vụ cụ thể của dự án học tập:* Tìm hiểu về nguồn gốc của làn điệu Then; Tìm hiểu về ý nghĩa của làn điệu Then; Tìm hiểu những hình thức lưu truyền làn điệu Then của người dân tộc Tày; Tìm hiểu những nghệ nhân đã, đang làm công việc gìn giữ và quảng bá những làn điệu Then cổ của cha ông.

- *Thời gian:* 1 tuần.

**Bước 3: Triển khai dự án học tập để hoàn thiện sản phẩm**

- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm HS tìm hiểu về làn điệu Then của người Tày với nhiệm vụ cụ thể đã nêu ở Bước 2;

- Giới thiệu tài liệu tham khảo cần thiết cho HS, các từ khóa giúp HS có thể tìm được thông tin trên mạng;

- Họp nhóm xây dựng kế hoạch thực hiện dự án học tập, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và xác định các mốc thời gian phải hoàn thành. Sau đó, báo cáo và chỉnh sửa kế hoạch theo góp ý của GV;

- Từng thành viên trong nhóm nghiên cứu tài liệu, gặp gỡ GV dạy âm nhạc, tìm kiếm thông tin mạng và xử lý dữ liệu thu được để hoàn thành nhiệm vụ của mình và nộp báo cáo cho nhóm trưởng;

- Nhóm trưởng hoặc người được phân công tổng hợp kết quả của từng thành viên viết báo cáo dự án học tập, thông qua toàn nhóm để hoàn thành báo cáo.

**Bước 4: Báo cáo kết quả thực hiện dự án học tập**

Việc các nhóm báo cáo kết quả dự án học tập được tích hợp trong kịch bản sư phạm của bài giảng GV. Trong tiến trình lên lớp, GV đưa ra các vấn đề và gọi đại diện của nhóm lên trình bày quan điểm của nhóm đồng thời khuyến khích các HS trong lớp đưa ra các câu hỏi và thảo luận xung quanh nội dung trình bày của HS. Kết thúc mỗi giai đoạn đàm thoại ngắn, GV đánh giá và xác định nội dung tri thức cần ghi nhớ (Bảng 1).

*Bảng 1: Đánh giá và xác định nội dung cần nhớ*

HĐ của GV	HĐ của HS
HĐ 1: Tìm hiểu về nguồn gốc của làn điệu Then	Nhóm thứ nhất báo cáo, các nhóm còn lại bổ sung: Kết quả tìm hiểu và mong đợi:
HĐ 2: Tìm hiểu về ý nghĩa của làn điệu Then	Nhóm thứ hai báo cáo, các nhóm còn lại bổ sung: Kết quả tìm hiểu và mong đợi:
HĐ 3: Tìm hiểu những hình thức lưu truyền làn điệu then của người dân tộc Tày	Nhóm thứ ba báo cáo, các nhóm còn lại bổ sung: Kết quả tìm hiểu và mong đợi:
HĐ 4: Tìm hiểu những nghệ nhân đã, đang làm công việc gìn giữ và quảng bá những làn điệu Then cổ của cha ông.	Nhóm thứ tư báo cáo, các nhóm còn lại bổ sung: Kết quả tìm hiểu và mong đợi:

**Bước 5: Đánh giá kết quả dự án học tập**

(Xem tiếp trang 61)

trong suốt một thời gian và thể hiện sự nỗ lực, tiến trình của HS và những gì các em đạt được" [9].

Như vậy, qua hồ sơ học tập, giáo viên có thể nhìn thấy toàn bộ quá trình học tập của HS, sự phát triển năng lực của các em được thể hiện cụ thể qua sản phẩm của từng giai đoạn.

Ví dụ: Đề tài "Nghiên cứu sự di truyền của bệnh câm điếc bẩm sinh ở người bằng phương pháp phả hệ", giáo viên sẽ đánh giá được:

+ Toàn bộ những gì HS đã làm và có hoàn thành nhiệm vụ được giao hay không?

+ Chất lượng công việc đã làm.

Căn cứ vào câu trả lời, hồ sơ học tập của HS và đối chiếu với thang đo năng lực nghiên cứu khoa học (Bảng 1, 2), giáo viên có thể xác định các mức độ đạt được của năng lực của HS ứng với mỗi tiêu chí, từ đó có các biện pháp nhằm phát triển năng lực cho HS.

#### 4. Kết luận

Trên đây là một số phương pháp và công cụ đánh giá năng lực nghiên cứu khoa học cho người học trong dạy học môn Sinh học.

Theo chúng tôi, việc đánh giá các kĩ năng thành tố trong năng lực nghiên cứu khoa học tốt nhất vẫn là đánh giá thông qua việc HS thực hiện đề tài nghiên cứu. Tuy nhiên, cách đánh giá này sẽ mất nhiều thời gian, hơn nữa không phải nội dung nào cũng trở thành đề tài nghiên cứu. Mỗi cách đánh giá đều có ưu điểm và hạn chế nhất định. Vì vậy cần kết hợp đánh giá năng lực nghiên cứu khoa học dựa trên các phương pháp kết hợp.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. *Chiến lược Phát triển Giáo dục 2011 - 2020*, Tạp chí Dạy và Học ngày nay, tháng 10, năm 2012.
- [2]. Nguyễn Lăng Bình (Chủ biên) - Đỗ Hương Trà

- Nguyễn Phương Hồng - Cao Thị Thặng, (2010), *Dạy và học tích cực*, Tài liệu Việt - Bỉ.

[3]. Lefrançois, R., (1991), *Dictionnaire de la recherche scientifique*, Lennoxville: Némésis.

[4]. Creswell, J. W, (2008), *Educational Research: Planning, conducting, and evaluating quantitative and qualitative research (3rd ed.)*, Upper Saddle River: Pearson.

[5]. Šeberová Alena, (2008), *La compétence de recherche et son développement auprès des étudiants - futurs enseignants en République tchèque*, Recherche & Formation, Numero 59, pp. 59-74.

[6]. Andrea Möller - Christiane Grube - Stefan Hartmann & Jürgen Mayer, *increase of inquiry competence: a longitudinal large-scale assessment of student' performance from grade 5 to 10*.

[7]. Wolf, S., *Determinants and Impact of ICT Use for African SMEs: Implications for Rural South Africa*, Paper presented at Trade and Industrial Policy Strategies (TIPS) 2001 Annual Forum, South Africa 2001.

[8]. Nguyễn Thành Ngọc Bảo, (2014), *Bước đầu tìm hiểu khái niệm "Đánh giá theo năng lực" và đề xuất một số hình thức đánh giá năng lực ngữ văn của học sinh*, Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm TP. HCM, số 56, năm 2014.

#### SUMMARY

*In recent years, Vietnam education is changing the teaching process towards learners' competence. Competence is considered as an invisible variable. It is very difficult to observe, assess and develop learners' competence. In this article, the author introduces some methods and tools to assess scientific research competence - a specific learners' competence.*

**Keywords:** Assessment; scientific research competence; Biology.

## TRANG BỊ MỘT SỐ YẾU TỐ VỀ VĂN HÓA... (Tiếp theo trang 34)

Đánh giá chung, các nhóm cũng như từng HS đã hoàn thành nhiệm vụ của dự án học tập. Kết quả thực hiện dự án học tập "Làn điệu Then của người Tày", chúng ta đã thấy được nét đẹp của làn điệu Then nói riêng và âm nhạc dân gian nói chung.

#### 4. Kết luận

Việc trang bị một số yếu tố về VH của người dân tộc thiểu số cho HS Tiểu học thông qua các HĐ TNST đã đạt được mục tiêu kép: Một là: Góp phần thực hiện việc đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Hai là: Góp phần hình thành và phát triển cho HS phẩm chất: *Sống yêu thương; Sống tự chủ; Sống có trách nhiệm* và các năng lực chung: *Tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Thẩm mỹ; Thể chất; Giao tiếp; Hợp tác và Sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT)*. Mặt khác, việc trang bị một số yếu tố về VH của người dân tộc thiểu số cho HS Tiểu học thông qua các HĐ TNST sẽ có nhiều phương án tổ chức nếu chúng ta thực hiện dạy tích hợp.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Bộ GD&ĐT, *Về nhiệm vụ trọng tâm năm học 2015 - 2016 của GD mầm non, GD phổ thông và GD thường xuyên*, Chỉ thị 3131/CT-BGDĐT.

[2]. Bộ GD&ĐT, *Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GD trung học năm học 2015-2016*, Công văn 4509/BGDĐT-GDTrH.

[3]. Bộ GD&ĐT, (2014), *Kĩ năng xây dựng và tổ chức HĐ TNST trong trường trung học*, Tài liệu tập huấn.

[4]. Phạm Duy Đức (chủ biên), (2013), *Lí luận VH và đường lối VH của Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị - Hành chính.

#### SUMMARY

*Culture of ethnic minorities is an integral part of Vietnamese culture. The construction and development of Vietnamese culture closely links to preservation, promotion and development of ethnic culture. The article illustrates the equipment of some cultural elements of the ethnic people for primary pupils through creative experience activities.*

**Keywords:** Creative experience activities; primary education; culture of ethnic people.